

Số: 344/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 444/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ 14, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ 14, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Trần Mạnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị L và anh Trần Mạnh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị L và anh Trần Mạnh T có 02 con chung là Trần Mạnh T, sinh ngày 28/11/1999 và Trần Tiến Đ, sinh ngày 23/6/2006.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 23/6/2006 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Trần

Mạnh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Con chung là Trần Mạnh T, sinh ngày 28/11/1999 đã trưởng thành trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh Trần Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 23/6/2006 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng/ 1 tháng) cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước (được trừ vào tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004914 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- THADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường, xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan